

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2018/HNGĐ-ST

Ngày 24/9/2018

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em.
2. Ông Nguyễn Văn Miên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Dư, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2018/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 03 năm 2018 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXX- ST ngày 13 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Mỹ T**, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp NT, xã TT, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Việt Th**, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 16, xã VHA, huyện HBình, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn là chị Phạm Thị Mỹ T trình bày: Chị và anh Nguyễn Việt Th xây dựng hôn nhân vào năm 2014, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương, đến ngày 10/6/2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, huyện LP, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống chị và anh Th có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21/01/2016 đang sống với chị tại ấp Ngã Tư, xã Tân Thạnh, huyện Long Phú, tỉnh Sóc Trăng. Vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị và anh Th là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh Th không lao động tạo nên thu nhập để chăm lo cho gia đình mà anh Th thường xuyên tụ tập bạn bè đi chơi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị không còn tình cảm và không muốn tiếp tục chung sống với anh Th. Vợ chồng chị đã sống ly thân hơn 02 năm nay; trong thời gian ly thân chị và anh Th không tìm nhau để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự tìm hạnh phúc riêng cho mình. Nay, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Việt Th và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21/01/2016, chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu N. Tài sản chung không có và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Về phía bị đơn là anh Nguyễn Việt Th đã được Tòa án tổng đạt theo quy định của pháp luật đầy đủ các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2; thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử đến lần thứ hai. Tuy nhiên, anh Th vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày này của anh Th.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Mỹ T đối với anh Nguyễn Việt Th; giao cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21/01/2016 cho chị T nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu N. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Án phí chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn là chị Phạm Thị Mỹ T và bị đơn là anh Nguyễn Việt Th theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị Mỹ T và bị đơn là anh Nguyễn Việt Th vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; anh Th vắng mặt không lý do, Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình đã tổng đạt theo quy định của pháp luật các văn bản tố tụng cho anh Th để tham gia phiên tòa xét xử vụ án, nhưng anh Th vẫn vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Th xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị T, anh Th là hợp pháp được Luật hôn nhân và gia đình bảo vệ. Tuy nhiên, thời gian chung sống chị T và anh Th thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân khoảng hơn 02 năm nay; trong thời gian ly thân chị T, anh Th không có biện pháp nào hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự xây dựng cuộc sống riêng của mình. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã dành nhiều thời gian cho chị T, anh Th hàn gắn quan hệ hôn nhân, nhưng chị T vẫn có thái độ cương quyết ly hôn. Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh Th.

[3] Về quan hệ con chung: Chị T và anh Th có 01 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21/01/2016. Khi ly hôn Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu N. Hội đồng xét xử xét thấy cháu N đang sống chung với chị T, bản thân chị T cũng có nghề nghiệp, có thu nhập ổn định để nuôi cháu N. Do đó, để đảm bảo sự ổn định và phát triển bình thường của cháu N nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T là tiếp tục giao cháu N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục; chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu N. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Mỹ T đối với anh Nguyễn Việt Th.

2. Về quan hệ con chung: Chị T được quyền trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 21/01/2016; chị T không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi cháu N. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Chị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003912 ngày 12/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Tân Thạnh, H. Long Phú, T. Sóc Trăng.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị N